

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/TCDS-ST
Ngày: 28 - 9 - 2023
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Học và ông Trương Quang Huy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quảng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 31/2023/TLST-TCDS, ngày 29 tháng 6 năm 2023 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST-DS ngày 10/8/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2023/QĐST-DS ngày 31/8/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N (gọi tắt là A).

Địa chỉ: Số xx đường L, phường Th, quận B, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V - Chức vụ: Tổng Giám đốc. Vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Văn K, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N, Chi nhánh huyện L, theo Quyết định số 2665/QĐ-NHNNo-PC ngày 01 tháng 12 năm 2022 về việc ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án của Tổng giám đốc A.

Địa chỉ: Số xx Nguyễn Tất Th, Tổ dân phố Th, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

Người được ủy quyền lại: Bà Phạm Thị Thùy D, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch thị trấn K, Ngân hàng N, Chi nhánh huyện L, theo Giấy ủy quyền số 285/UQ/NHNNo.LT ngày 15 tháng 6 năm 2023.

Địa chỉ: Tổ dân phố Th, thị trấn K huyện L, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Đồng bị đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1988 và chị Trần Thị A, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15/6/2023, bản tự khai và tại phiên tòa, người được ủy quyền lại của nguyên đơn Ngân hàng N (gọi tắt là A), bà Phạm Thị Thùy D trình bày: Ngày 29/10/2021, anh Nguyễn Văn D và chị Trần Thị A ký kết với Ngân hàng N, chi nhánh huyện L, phòng giao dịch thị trấn K Hợp đồng tín dụng số 3802LAV202103150/HĐTD vay số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng). Phương thức cho vay: Từng lần. Mục đích sử dụng tiền vay: Chăn nuôi trâu vỗ béo, bù đắp tài chính đối với các khoản vốn đã sử dụng để chăn nuôi trâu vỗ béo không quá 06 tháng. Thời hạn cho vay: 12 tháng, kể từ ngày 29/10/2021; kỳ hạn trả nợ lãi: Định kỳ 03 tháng/lần vào ngày cuối quý, ngày trả lãi đầu tiên là ngày 31/12/2021. Lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng: 9.0%/năm (365 ngày). Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm quá hạn. Lãi suất đối với tiền lãi chậm trả: 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ vay, anh Nguyễn Văn D và chị Trần Thị A đã sử dụng tài sản thế chấp tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 291021/HĐTC ngày 29/10/2021 ký giữa A Chi nhánh huyện L, phòng giao dịch thị trấn K với anh Nguyễn Văn D, được chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L; văn bản thỏa thuận thế chấp tài sản đảm bảo tiền vay số 291021/VBTT ngày 29/10/2021 có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã H, huyện L.

Tài sản thế chấp: Thửa đất số xx2, tờ bản đồ số xx. Địa chỉ thửa đất: Thôn M, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình Diện tích thửa đất: 314,4m², (trong đó đất ở 200m², đất trồng cây hàng năm khác 114,4m²), vào sổ cấp GCN: CS 03610 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 09/9/2019 cho anh Nguyễn Văn D. Giá trị quyền sử dụng đất: 854.400.000 đồng;

Từ ngày nhận tiền vay đến nay, anh Nguyễn Văn D và chị Trần Thị A mới trả lãi ngân hàng số tiền 30.205.480 đồng, nợ vay đã quá hạn, ngân hàng đã nhiều lần làm việc và đôn đốc trả nợ nhưng anh Nguyễn Văn D và chị Trần Thị A không trả nợ. Tính đến ngày 15/6/2023 anh Nguyễn Văn D và chị Trần Thị A còn nợ ngân hàng số tiền 557.267.123 đồng, trong đó nợ gốc 500.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 14.917.808 đồng, nợ lãi quá hạn 42.349.315 đồng. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của A yêu cầu Tòa án buộc anh Nguyễn Văn D và chị Trần Thị A trả nợ A số tiền 576.684.931đ (Năm trăm bảy mươi sáu triệu sáu trăm tám mươi bốn nghìn chín trăm ba mươi một đồng); trong đó nợ gốc 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng), nợ lãi trong hạn 14.917.808 đ (Mười bốn triệu chín trăm mười bảy nghìn tám trăm linh tám đồng), lãi quá hạn 61.767.123đ (Sáu mươi một triệu bảy trăm sáu mươi bảy nghìn một trăm hai mươi ba đồng), tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm và phải chịu lãi sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán hết nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Trường hợp anh Nguyễn Văn D và chị Trần Thị A không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi nêu trên cho A, đề nghị Tòa án tuyên xử lý tài sản anh D và chị A đã thế chấp tại ngân hàng như đã nêu ở trên để thu hồi nợ vay.

Trường hợp nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho A thì A thông qua chi nhánh huyện L, tỉnh Quảng Bình có quyền yêu cầu

cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của anh Nguyễn Văn D và chị Trần Thị A để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Đối với đồng bị đơn anh Nguyễn Văn D và chị Trần Thị A: Tại bản tự khai, biên bản hòa giải, anh D và chị A trình bày: Thừa nhận vay nợ, tài sản thế chấp và quá trình trả nợ như ngân hàng trình bày. Đề nghị ngân hàng tạo điều kiện về thời gian trả nợ.

Tại phiên tòa anh D và chị A thừa nhận, tính đến ngày 28/9/2023, anh D và chị A còn nợ A số tiền 576.684.931đ (Năm trăm bảy mươi sáu triệu sáu trăm tám mươi bốn nghìn chín trăm ba mươi một đồng); trong đó nợ gốc 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng), nợ lãi trong hạn 14.917.808 đ (Mười bốn triệu chín trăm mười bảy nghìn tám trăm linh tám đồng), lãi quá hạn 61.767.123đ (Sáu mươi một triệu bảy trăm sáu mươi bảy nghìn một trăm hai mươi ba đồng) như đại diện A trình bày. Anh D và chị A đề nghị A tạo điều kiện về thời gian để anh chị bán tài sản trả nợ cho ngân hàng; nếu ngân hàng không chấp nhận thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, xác định quan hệ pháp luật có tranh chấp là tranh chấp về Hợp đồng tín dụng thuộc tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; đồng bị đơn cư trú tại xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xét Hợp đồng tín dụng số 3802LAV202103150/HĐTD ngày 29/10/2021 ký kết giữa A, phòng giao dịch thị trấn K với anh Nguyễn Văn D và chị Trần Thị A đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, do đó đã làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết hợp đồng. Anh Nguyễn Văn D và chị Trần Thị A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi suất cho vay tại Hợp đồng tín dụng số 3802LAV202103150/HĐTD ngày 29/10/2021. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc đồng bị đơn anh Nguyễn Văn D và chị Trần Thị A trả nợ cho A số tiền tổng cộng là 576.684.931đ (Năm trăm bảy mươi sáu triệu sáu trăm tám mươi bốn nghìn chín trăm ba mươi một đồng); trong đó nợ gốc 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng), nợ lãi trong hạn 14.917.808 đ (Mười bốn triệu chín trăm mười bảy nghìn tám trăm linh tám đồng), lãi quá hạn 61.767.123đ (Sáu mươi một triệu bảy trăm sáu mươi bảy nghìn một trăm hai mươi ba đồng) tính đến ngày xét xử sơ thẩm (28/9/2023). Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong, anh Nguyễn Văn D và chị Trần Thị A còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận tại Hợp đồng

tín dụng số 3802LAV202103150/HĐTD ngày 29/10/2021 giữa A, phòng giao dịch thị trấn K với anh Nguyễn Văn D và chị Trần Thị A là phù hợp các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; các Điều 3, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[3] Đối với hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 291021/HĐTC ngày 29/10/2021. Để đảm bảo khoản tiền vay của mình, anh Nguyễn Văn D đã ký hợp đồng với A, phòng giao dịch thị trấn K, thế chấp tài sản:

Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số CS 695202 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 09/9/2019 cho anh Nguyễn Văn D: Thửa đất số 3xx, tờ bản đồ số xx. Địa chỉ thửa đất: Thôn M, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình Diện tích thửa đất: 314,4m², (trong đó đất ở 200m², đất trồng cây hàng năm khác 114,4m²).

Vì vậy, nếu anh Nguyễn Văn D và chị Trần Thị A không thực hiện nghĩa vụ trả tiền gốc và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với A, phòng giao dịch thị trấn K thì A có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp đã ký kết để thu hồi vốn cho vay.

Trường hợp nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho A thì A thông qua chi nhánh huyện L, tỉnh Quảng Bình có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của anh Nguyễn Văn D và chị Trần Thị A để thu hồi nợ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp, đồng bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 318, 319, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; các Điều 3, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng N. Buộc anh Nguyễn Văn D và chị Trần Thị A phải trả nợ cho Ngân hàng N số tiền tổng cộng là 576.684.931đ (Năm trăm bảy mươi sáu triệu sáu trăm tám mươi bốn nghìn chín trăm ba mươi một đồng); trong đó nợ gốc 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng), nợ lãi trong hạn 14.917.808 đ (Muoi bốn triệu chín trăm mười bảy nghìn tám trăm linh tám đồng), lãi quá hạn 61.767.123đ (Sáu mươi một triệu bảy trăm sáu mươi bảy nghìn một trăm hai mươi ba đồng), tính đến ngày xét xử sơ thẩm (28/9/2023).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong, anh Nguyễn Văn D và chị Trần Thị A còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 3802LAV202103150/HĐTD ngày 29/10/2021 giữa Ngân hàng N, chi nhánh L với anh Nguyễn Văn D và chị Trần Thị A.

2/ Trường hợp anh Nguyễn Văn D và chị Trần Thị A không trả được nợ, Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi vốn cho vay là quyền sử dụng đất theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 291021/HĐTC ngày 29/10/2021 được ký kết giữa Ngân hàng N, phòng giao dịch thị trấn K với anh Nguyễn Văn D.

Trường hợp nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho A thì A thông qua chi nhánh huyện L, tỉnh Quảng Bình có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của anh Nguyễn Văn D và chị Trần Thị A để thu hồi nợ

3/ Về án phí: Anh Nguyễn Văn D và chị Trần Thị A phải chịu số tiền 28.834.000đ (Hai mươi tám triệu tám trăm ba mươi bốn nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại tạm ứng án phí số tiền 16.290.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 31AA/2021/0004667 ngày 27/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

4/ Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (28/9/2023), để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Ngọc Sơn